

**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**VÀ XÃ HỘI** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: / /TT-BLĐTBXH  
(Dự thảo 1)

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

**THÔNG TƯ**

**Quy định danh mục công việc nhẹ người từ đủ 13 tuổi  
đến chưa đủ 15 tuổi được làm**

*Căn cứ khoản 3 Điều 143, Khoản 2 Điều 145 Bộ luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 14/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục An toàn lao động;*

*Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư quy định danh mục công việc nhẹ người từ đủ 13 tuổi đến chưa đủ 15 tuổi được làm.*

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Thông tư này danh mục công việc nhẹ người từ đủ 13 tuổi đến chưa đủ 15 tuổi được làm.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Thông tư này áp dụng đối với tất cả các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân có thuê mướn, sử dụng người lao động làm việc cho mình theo thỏa thuận (sau đây gọi tắt là người sử dụng lao động), bao gồm:

1. Các cơ quan hành chính; đơn vị sự nghiệp; lực lượng vũ trang;
2. Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội khác;
3. Các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế;
4. Hợp tác xã; hộ gia đình;
5. Các cơ quan, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế có trụ sở đóng trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
6. Các cá nhân, tổ chức khác có thuê mướn, sử dụng lao động.

**Điều 3. Trách nhiệm của người sử dụng lao động**

1. Rà soát lại các công việc đang sử dụng người từ đủ 13 tuổi đến chưa đủ 15 tuổi; chỉ được sử dụng người từ đủ 13 tuổi đến chưa đủ 15 tuổi làm các công việc theo danh mục ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Tuân thủ các quy định tại Điều 144, khoản 1 và 3 Điều 145, khoản 1 Điều 146 của Bộ luật lao động, khi sử dụng người từ đủ 13 tuổi đến chưa đủ 15 tuổi làm việc.

3. Khi tuyển dụng lần đầu người từ đủ 13 tuổi đến chưa đủ 15 tuổi vào làm việc phải thông báo bằng văn bản về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) nơi người sử dụng lao động đặt trụ sở chính, trong vòng 30 ngày kể từ ngày bắt đầu tuyển dụng vào làm việc theo mẫu quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Tổ chức sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện Thông tư này định kỳ hàng năm cùng với việc sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động.

#### **Điều 4. Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

1. Phối hợp với Sở Y tế, Liên đoàn Lao động địa phương thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Thông tư này.

2. Tăng cường thanh tra, phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm quy định của pháp luật về sử dụng lao động.

3. Tổng hợp, báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hàng năm về tình hình thực hiện Thông tư này cùng với báo cáo tình hình thực hiện công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động trên địa bàn.

#### **Điều 5. Điều khoản thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021.

2. Thông tư số 11/2013/TTLT-BLĐTBXH ngày 11 tháng 06 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định Danh mục công việc nhẹ được sử dụng người dưới 15 tuổi làm việc hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để xem xét, giải quyết./.

#### **Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Tổng bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Sở LĐTBXH các tỉnh, TP trực thuộc TƯ;
- Công báo;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Website Bộ LĐTBXH;
- Các đơn vị có liên quan thuộc Bộ LĐTBXH;
- Lưu: VT, Cục ATLĐ (30 bản).

**BỘ TRƯỞNG**

**Đào Ngọc Dung**

**DANH MỤC CÔNG VIỆC NHẸ NGƯỜI TỪ ĐỦ 13 TUỔI**  
**ĐẾN CHƯA ĐỦ 15 TUỔI ĐƯỢC LÀM**

*(Kèm theo Thông tư số .../2020/TT-BLĐTBXH ngày ... tháng ... năm .... của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)*

1. Những công việc được sử dụng người dưới 13 tuổi làm việc quy định tại khoản 3 Điều 145 của Bộ luật lao động.
2. Các nghề truyền thống: chằm men gôm, cưa vỏ trai, vẽ tranh sơn mài, làm giấy dó, nón lá, se nhang, chằm nón, dệt chiếu, làm trống, dệt thổ cẩm, làm bún gạo, làm giá đỗ, làm bánh đa (miến), làm bánh đa Ké.
3. Các nghề thủ công mỹ nghệ: thêu ren, mộc mỹ nghệ, làm lược sừng, đan lưới vó, làm tranh Đông Hồ, nặn tò he.
4. Đan lát, làm các đồ gia dụng, đồ thủ công mỹ nghệ từ nguyên liệu tự nhiên như: mây, tre, nứa, dừa, chuối, bèo lục bình.
5. Nuôi tằm.
6. Gói kẹo dừa./.

**BỘ TRƯỞNG**

**Đào Ngọc Dung**

**PHỤ LỤC**  
**MẪU THÔNG BÁO TUYỂN DỤNG LẦN ĐẦU NGƯỜI TỪ ĐỦ 13 TUỔI**  
**ĐẾN CHƯA ĐỦ 15 TUỔI LÀM VIỆC**  
*(Kèm theo Thông tư số .../2020/TT-BLĐTBXH ngày ... tháng ... năm .... của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)*

TÊN CƠ SỞ (1) .....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

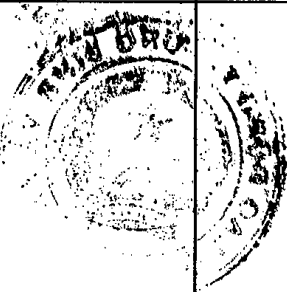
**THÔNG BÁO**  
**Về việc tuyển dụng lần đầu người từ đủ 13 tuổi**  
**đến chưa đủ 15 tuổi vào làm việc**

Kính gửi: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội .....(2).....

**I – THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ**

1. Tên cơ sở đề nghị (1): .....
2. Địa chỉ : .....
3. Điện thoại: .....
4. Người đại diện theo pháp luật..... chức vụ .....

**II – THÔNG TIN VỀ VIỆC TUYỂN DỤNG LẦN ĐẦU NGƯỜI TỪ ĐỦ 13 TUỔI**  
**ĐẾN CHƯA ĐỦ 15 TUỔI VÀO LÀM VIỆC**

STT	Họ và tên	Ngày/tháng/năm sinh	Giới tính	Trình độ văn hóa	Tên công việc	Ngày bắt đầu tuyển dụng	Văn bản thỏa thuận/hình thức hợp đồng lao động
							

Ngày.... tháng.... năm  
**NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG**  
*(Ký tên và đóng dấu)*

(1) Ghi tên doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân có thuê mướn, sử dụng người lao động

(2) Ghi tên Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi người sử dụng lao động đặt trụ sở chính